TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2025
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiểu.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà;**

Bà **Nguyễn Thị Luận.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 5 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị D1, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký thường trú tại: Thôn Hưng Thịnh, xã Trần Phú huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đồng Luân, xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký thường trú tại: Thôn Hưng Thịnh, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. ***Trong Đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Cao Thị D1 trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 01 tháng 6 năm 2015, chị Cao Thị D1 đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn D2 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 38/2015, Quyển 01/2015). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ: Thôn Hưng Thịnh, xã Trần Phú huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống cuộc sống vợ chồng gặp rất nhiều điểm khác biệt, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, anh D2 đánh đập chị D1 nhiều lần, bỏ bê vợ con trong thời gian dài, không quan tâm đóng góp kinh tế gia đình chăm sóc cho các con chung, một mình chị D1 phải chăm lo cho các con chung. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Chị D1 xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, không còn tình cảm với anh D2 nữa. Chị D1 đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D2. Chị D1 đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nữa do anh D2 đã nhiều lần được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng anh D2 không đến Toàn án làm việc. Tôi đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Về con chung: chị Cao Thị D1 và anh Nguyễn Văn D2 có 02 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/12/2015 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/4/2022. Hiện tại các cháu đang ở cùng chị D1, sức khỏe các cháu bình thường, chị D1 hiện đang đi làm tại Công ty K-K có thu nhập trung bình 9.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn chị D1 đề nghị Tòa án giao 02 con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Anh Đ, cho Chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác. Chị D1 không yêu cầu anh D2 cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, công sức chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D2 có Đăng ký thường trú tại Thôn Hưng Thịnh, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng tại nhà anh Nguyễn Văn D2. Tuy nhiên, anh D2 ký nhận các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu ly hôn, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, công sức đến Tòa án.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh D2 cư trú: đại diện chính quyền địa phương xác định, anh Nguyễn Văn D2 và chị Cao Thị D1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Phú, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn

Gia B, sinh ngày 05/12/2015 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/4/2022. Trong quá trình chung sống anh Nguyễn Văn D2 và chị Cao Thị D1 thường xuyên mâu thuẫn. Hiện tại, đã sống ly thân từ năm 2024, chị D1 đã ở chỗ khác không còn ở tại địa chỉ: Thôn Hưng Thịnh, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Tòa án cũng đã tiến hành hỏi kiến của cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/12/2015, cháu B có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm, Bản tự khai, Đơn đề nghị của nguyên đơn, Các Biên bản xác minh tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Cao Thị D1 được ly hôn anh Nguyễn Văn D2.

Về con chung: anh Nguyễn Văn D2 và chị Cao Thị D1 có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/12/2015 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/4/2022, 02 con chung hiện đang ở cùng chị D1, sức khỏe các cháu bình thường, chị D1 hiện đang đi làm tại Công ty K-K có thu nhập trung bình 9.000.000 đồng/tháng nên đề nghị giao 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/12/2015 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/4/2022 cho chị Cao Thị D1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc cấp dưỡng, chăm sóc các con chung do chị D1 không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh D2 cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Cao Thị D1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị D1 có Đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn D2 về việc xin ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng

dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn D2 cư trú tại Thôn Hưng Thịnh, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nên Tòa án Nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị D1 và anh Nguyễn Văn D2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Ủy ban nhân dân xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội năm 2015 nên hôn nhân giữa chị D1 và anh D2 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Anh D2 không quan tâm đóng góp kinh tế gia đình, chăm sóc cho các con chung. Vợ chồng sống chung nhà nhưng ly thân từ tháng 8 năm 2024. Chị D1 dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng cho đến nay. Anh Nguyễn Văn D2 đã biết việc chị D1 có Đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án, nhưng anh D2 không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu ly hôn, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, công sức đến Tòa án, không đến Tòa án làm việc để Tòa án tiến hành hòa giải, kiểm tra, công khai chứng cứ tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Cao Thị D1 và anh Nguyễn Văn D2 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị D1 là phù hợp với quy định của pháp luật để cả hai ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: chị Cao Thị D1 và anh Nguyễn Văn D2 có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/12/2015 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/4/2022. Hiện hai con chung đang được chị D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D1 hiện đang đi làm tại Công ty K-K có thu nhập trung bình 9.000.000 đồng/tháng có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Gia B và Nguyễn Anh Đ cho chị D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đảm bảo điều kiện phát triển toàn diện cho 02 cháu về giáo dục, học tập, tâm sinh lý, thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Cao Thị D1 không yêu cầu nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn D2 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Cao Thị D1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 234, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị D1. Chị Cao Thị D1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn D2.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/12/2015 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/4/2022 cho chị Cao Thị D1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh Nguyễn Văn D2 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn D2 có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cao Thị D1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng

án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0062439 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Cao Thị D1, anh Nguyễn Văn D2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Hiểu

-